

NGUỒN GỐC XUNG ĐỘT NGA – UKRAINE: TIẾP CẬN TỪ GÓC ĐỘ ĐỊA CHÍNH TRỊ

THE ORIGINS OF THE RUSSIA–UKRAINE CONFLICT: A GEOPOLITICAL PERSPECTIVE

Lê Hoàng Kiệt^{1*}, Nguyễn Ánh Minh¹, Trần Xuân Hiệp²

¹Trường Đại học Cần Thơ, Cần Thơ, Việt Nam

²Trường Đại học Đông Á, Đà Nẵng, Việt Nam

*Tác giả liên hệ / Corresponding author: kietnckh1999@gmail.com

(Nhận bài / Received: 31/8/2023; Sửa bài / Revised: 30/12/2023; Chấp nhận đăng / Accepted: 03/12/2023)

Tóm tắt - Xung đột Nga – Ukraine đã định hình lại cấu trúc quyền lực tại châu Âu. Nguồn gốc của cuộc khủng hoảng địa chính trị tại khu vực châu Âu xuất phát từ nhiều nguyên nhân sâu xa khác nhau. Trong đó, quan hệ cạnh tranh quyền lực giữa Nga và Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) tại châu Âu đóng vai trò cốt lõi dẫn đến cuộc khủng hoảng hiện nay. Bài viết có nội dung nghiên cứu về nguồn gốc dẫn đến xung đột Nga – Ukraine. Kết quả nghiên cứu sẽ làm sáng tỏ nguồn gốc của cuộc xung đột Nga – Ukraine. Cụ thể, bài viết phân tích quá trình mở rộng về hướng Đông của NATO, vị trí chiến lược của Ukraine và những tính toán trong cuộc cạnh tranh quyền lực Nga – NATO. Từ đó, bài viết kết luận vai trò địa chiến lược của Ukraine và những tính toán trong cuộc cạnh tranh quyền lực giữa Nga và NATO đã dẫn đến xung đột Nga – Ukraine.

Từ khóa - Nga; Ukraine; NATO; châu Âu; địa chính trị.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh thế giới đầy biến động và phức tạp bởi tác động từ sự trỗi dậy của các trục quyền lực mới trên thế giới như Trung Quốc, Ấn Độ, Nga... điều này đã dẫn đến sự va chạm trong chiến lược cạnh tranh quyền lực giữa các cực cường quốc phương Tây và các tân cường quốc trong thế kỷ XXI, đặc biệt là quan hệ cạnh tranh giữa Mỹ và Trung Quốc, giữa Nga và NATO [1]. Cuộc xung đột Nga – Ukraine tại Đông Âu đã mở đầu cho cuộc khủng hoảng địa chính trị lớn nhất tại lục địa châu Âu kể từ khi giai đoạn Chiến tranh Lạnh kết thúc. Nguyên nhân trực tiếp xuất phát từ những toan tính trong vấn đề cạnh tranh chiến lược giữa Nga và NATO trong việc định hình cán cân quyền lực tại châu Âu, điều này đã tác động nghiêm trọng đối với cấu trúc an ninh châu Âu được thiết lập từ Thế chiến thứ II đến nay.

Kể từ khi xung đột Nga – Ukraine diễn ra vào ngày 24/2/2022, đã có một số học giả ngoài nước nghiên cứu về chủ đề này, điển hình như nghiên cứu “Why did Putin decide to attack Ukraine” (Tại sao Putin tấn công Ukraine) của học giả Paul Dibb, nghiên cứu đã chỉ ra 04 nguyên nhân dẫn đến quyết định Tổng thống V.Putin tấn công Ukraine, đặc biệt nghiên cứu nhấn mạnh chủ nghĩa phục thù của Tổng thống V.Putin đã trỗi dậy khi chứng kiến hành động mở rộng NATO về phía Đông đã đe dọa đến lợi ích tồn vong của Nga [1]. Nghiên cứu của Zhongmin Liu và Meng Shu, đã phân tích tác động xung đột Nga – Ukraine đến tình hình chính trị tại khu vực Trung Đông, trong đó nghiên cứu nhấn mạnh cuộc xung đột Nga – Ukraine đã tạo ra thời cơ giúp

Abstract - The Russia – Ukraine conflict has reshaped the power structure in Europe. The origins of the geopolitical crisis in the European region stem from various complex underlying causes. Chief among them, the competitive power relations between Russia and the North Atlantic Treaty Organization (NATO) in Europe play a core role leading to the current crisis. This paper examines the origins underpinning the Russia – Ukraine conflict. The research findings will shed light on the genesis of the Russia – Ukraine confrontation. Specifically, the paper analyzes NATO’s eastward expansion, Ukraine’s strategic position, and the calculations involved in the Russia – NATO power rivalry. Thereby, the paper concludes Ukraine’s geostrategic significance and the power play between Russia and NATO precipitated the Russia – Ukraine conflict.

Key words - Russia; Ukraine; NATO; Europe; geopolitical.

các quốc gia Trung Đông thoát khỏi sự ảnh hưởng của Mỹ [2]. Nghiên cứu của Julia Geness và Florian Jeberger, đã phân tích tác động xung đột Nga – Ukraine đến luật pháp quốc tế, trong đó nghiên cứu đặc biệt nhấn mạnh vai trò Tòa án Hình sự Quốc tế (ICC) đối với việc truy cứu trách nhiệm của Tổng thống V.Putin trong cuộc xung đột này [3]. Nghiên cứu của Ingrid Wuerth Brunk và Monica Hakimi, đã phân tích mức độ nguy hiểm của cuộc xung đột Nga – Ukraine đối với các nguyên tắc cốt lõi nằm ở trung tâm của luật pháp quốc tế đương đại và trật tự thế giới mà cuộc xung đột này đã góp phần tạo ra, từ đó nghiên cứu đã kết luận cuộc xung đột Nga – Ukraine đã làm luật pháp quốc tế trở nên ngày càng thiếu hiệu quả trong việc duy trì môi trường an ninh, hòa bình trên thế giới [4]. Tuy nhiên, chưa có một nghiên cứu nào tập trung phân tích chi tiết, đánh giá khách quan về nguồn gốc dẫn đến xung đột Nga – Ukraine.

Bài viết sử dụng phương pháp phân tích định tính, cụ thể là phương pháp nghiên cứu quan hệ quốc tế, phương pháp phân tích nội dung, phương pháp lịch sử và logic thông qua các nguồn dữ liệu thứ cấp trong và ngoài nước nhằm phân tích và làm rõ nguồn gốc dẫn đến cuộc xung đột Nga – Ukraine. Theo đó, bài viết có hai mục tiêu cụ thể như sau: (1) Phân tích quá trình mở rộng ảnh hưởng của NATO và ảnh hưởng quá trình này đối với an ninh quốc gia của Nga; (2) Phân tích vai trò địa chính trị Ukraine và nỗi sợ hãi của NATO về chủ nghĩa phục thù từ Tổng thống V.Putin. Nhằm làm rõ các mục tiêu trên, bài viết đi tìm lời giải thích cho ba câu hỏi nghiên cứu: (1) Quá trình NATO

¹ Can Tho University, Cantho, Vietnam (Le Hoang Kiet, Nguyen Anh Minh)

² Dong A University, Danang, Vietnam (Tran Xuan Hiep)

thúc đẩy chiến lược mở rộng về hướng Đông đã tác động đến an ninh tồn vong của Nga như thế nào? (2) Địa chính trị Ukraine đóng vai trò quan trọng như thế nào chính sách, chiến lược của Nga và NATO? (3) Liệu có phải NATO đang trong trạng thái sợ hãi về chủ nghĩa phục thù tiềm ẩn trong tương lai khi Nga khôi phục sức mạnh quốc gia? Kết quả nghiên cứu có ý nghĩa tìm hiểu nguyên nhân dẫn đến xung đột Nga – Ukraine, với trọng tâm là cạnh tranh chiến lược giữa Nga và NATO.

2. Giải quyết vấn đề

2.1. Sự mở rộng của NATO về hướng Đông và ảnh hưởng đối với an ninh quốc gia của Nga

Học giả Hans Morgenthau cho rằng: “Chính trị thế giới, giống như tất cả hình thái chính trị khác, là cuộc chiến để đạt được quyền lực. Mục đích cuối cùng của chính trị quốc tế, dù nằm ở đâu cũng là quyền lực” [5, tr.96]. Do đó, các sự kiện xảy ra trên chính trường quốc tế đều xuất phát từ quyền lực và cuộc cạnh tranh giữa các quốc gia đều nhằm giành lấy quyền lực, điều này đã dẫn đến “thế lưỡng nan về an ninh” và thúc đẩy các quốc gia phải đảm bảo an ninh bằng cách nâng cao quyền lực của mình. Vì vậy, cuộc xung đột Nga – Ukraine không đơn thuần là mâu thuẫn về nhận thức sắc tộc và ý thức hệ giữa người Nga và người Ukraine trong tiến trình tồn tại và tách ra từ Liên bang Xô viết. Thông qua các sự kiện lịch sử, trên tinh thần đánh giá hiện thực khách quan thì Ukraine là “nạn nhân” giữa Nga và NATO trong chiến lược cạnh tranh quyền lực tại châu Âu kể từ khi sự kiện Chiến tranh Nga – Chechnya 1994 bùng nổ.

Lịch sử NATO bắt đầu vào ngày 4/4/1949, đây là thời điểm bối cảnh thế giới có sự chuyển biến phức tạp khi nhân loại vừa trải qua Thế chiến thứ II và bắt đầu bước vào giai đoạn đầu thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Đứng trước sự trỗi dậy của chủ nghĩa cộng sản trong những năm 1940 tại các quốc gia thuộc địa Đông Bán cầu và dần lan rộng từ Đông Âu sang tận Đông Nam Á. Do đó, 12 thành viên chủ nghĩa tư bản bao gồm Bỉ, Canada, Đan Mạch, Pháp, Iceland, Ý, Luxembourg, Hà Lan, Na Uy, Bồ Đào Nha, Anh và Mỹ chính thức thông qua Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương thành lập NATO với ba nhiệm vụ kép: “Ngăn người Nga ở bên ngoài, người Mỹ ở trong và ngăn cản người Đức” [6]. Trong đó, nhiệm vụ kép hàng đầu của NATO là ngăn chặn người Nga lan rộng chủ nghĩa cộng sản đến Tây Âu và các khu vực khác trên thế giới theo tinh thần của học thuyết Truman 1947. Đồng thời, đảm bảo sự hiện diện quân sự thường trực của Mỹ chống lại nguy cơ tiềm tàng về chủ nghĩa phục thù của Đức đã từng diễn ra và hình thành chủ nghĩa phát xít Đức Quốc Xã sau khi quốc gia này bại trận ở Thế chiến thứ I. Năm 1989, sự kiện Bức tường Berlin sụp đổ đã mở ra một bước ngoặt quan trọng cho sự tái thống nhất của người Đức. Qua đó, các cường quốc có liên quan trong Hiệp định Potsdam 1945 bao gồm Tây Đức, Đông Đức, Pháp, Anh, Mỹ và Liên Xô đã quyết định ký vào Hiệp ước về giải pháp cuối cùng liên quan tới Đức vào ngày 12/9/1990 và có hiệu lực vào ngày 15/3/1991 cho sự tái thống nhất giữa Tây Đức và Đông Đức với tên gọi Cộng hòa Liên bang Đức. Trong đó, nguyên nhân dẫn đến sự đồng thuận của Liên Xô có một phần rất quan trọng là “lời

hứa” của Ngoại trưởng Mỹ James Baker nói với Liên Xô trong lúc đàm phán sơ bộ về Hiệp ước về giải pháp cuối cùng liên quan tới Đức rằng: “NATO sẽ không di chuyển một inch về phía Đông” [6]. Tuy nhiên, “lời hứa” chỉ thể hiện trên tinh thần do không có văn bản chính thức, vì vậy đã bỏ ngỏ khả năng mở rộng phạm vi về không gian của NATO sau này.

Ngày 26/12/1991, Liên bang Xô viết chính thức tan rã, sự kiện đã đánh dấu cho sự kết thúc của thời kỳ Chiến tranh Lạnh và hướng đến một trật tự thế giới thịnh vượng và tự do phù hợp với xu thế toàn cầu hóa đang bùng nổ mạnh mẽ trên toàn thế giới. Do đó, dựa trên cơ sở pháp lý về Hiệp ước thành lập Liên Xô 1922 và Điều 72 của Hiến pháp Liên Xô 1977 về quyền “mỗi nước Cộng hòa Liên bang sẽ giữ quyền tự do ra khỏi Liên Xô”, các quốc gia trực thuộc Liên bang Xô viết tuyên bố độc lập thông qua Hiệp định Belavezha vào ngày 8/12/1991 và xây dựng mô hình nhà nước dân chủ phù hợp với bối cảnh của thời đại [7], điều này đã tạo thành tiền đề cho sự trỗi dậy của giá trị “dân chủ phương Tây” lan rộng khắp các quốc gia hậu Xô viết, đặc biệt ở khu vực Đông Âu khi Liên Xô tan rã. Năm 1993, trong bài luận “Hướng tới một trật tự thế giới mới: Tương lai của NATO” của nhà tài phiệt George Soros đã đánh giá sự thay đổi ý thức chính trị trong làn sóng “dân chủ phương Tây” tại các quốc gia Trung Âu sau khi Liên Xô sụp đổ rằng: “Các quốc gia Trung Âu đang kêu gọi trở thành đồng minh đầy đủ của NATO càng sớm càng tốt, tốt nhất là trước khi Nga phục hồi. Nga phản đối, không phải vì quốc gia này nuôi dưỡng bất kỳ kế hoạch nào đối với đế chế cũ của mình mà vì họ không thấy lợi ích gì khi đồng ý. Lòng tự hào dân tộc của nó đã bị tổn thương và nó phát ốm và mệt mỏi với việc nhượng bộ mà không có lợi ích tương ứng” [8]. Qua đó, nhà tài phiệt George Soros cho rằng sự sụp đổ của Liên bang Xô viết không đồng nghĩa là sự kết thúc đối với NATO khi “kẻ thù” của liên minh đã biến mất. Ngược lại, ông cho rằng “loạn thế sắp đến”, đây là thời điểm thích hợp thúc đẩy chiến lược mở rộng NATO về hướng Đông khi Nga đang rơi vào giai đoạn suy yếu trong quá trình cải cách nhà nước dân chủ [8]. Đứng như dự đoán nhà tài phiệt George Soros, chiến lược mở rộng NATO đã được Mỹ tiến hành bất chấp “lời hứa” của Mỹ với Liên Xô vào những năm 1990 [9], điều này đã khiến các nhà lãnh đạo Nga tức giận và cho rằng NATO đang cố gắng tìm cách loại Nga ra khỏi bản đồ thế giới.

Năm 1994, chiến tranh Nga – Chechnya bùng nổ, các quốc gia Đông Âu đã nộp đơn xin gia nhập vào NATO vì mong muốn được bảo vệ bởi Điều 5 trước áp lực từ Nga. Trong tài liệu mật của Cục Lưu trữ An ninh Quốc gia Mỹ công bố vào ngày 15/4/2020 đã ghi nhận rằng, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đứng trước “sự lựa chọn khó khăn giữa một bên là thể hiện sự tôn trọng đối với những hy sinh lịch sử của Nga trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít và ủng hộ Tổng thống Nga được bầu cử dân chủ đầu tiên, và bên kia (Chechnya) là bảo vệ các quyền cơ bản của con người” [10]. Quan sát sự biến động của cục diện chính trị tại Chechnya và tầm nhìn bối cảnh chính trị toàn cầu trong tương lai, Tổng thống Mỹ Bill Clinton đã đưa ra quyết định thực hiện chiến lược mở rộng NATO về hướng Đông và mở ra cuộc cạnh tranh quyền lực kéo dài nhiều thập kỷ giữa

Nga và NATO tại châu Âu, tạo ra sự bất ổn đối với cấu trúc an ninh của “lục địa già” được thiết lập kể từ khi Thế chiến thứ II kết thúc. Do đó, học giả Mary Elise Sarotte đã quan sát và nhận định rằng: “Chiến lược này đã được NATO chính thức tiến hành khi Nga tấn công Chechnya vào tháng 12/1994, điều này đã tác động đến thế giới quan của các quốc gia Đông Âu, điển hình như Ba Lan” [11]. Vì vậy, lợi dụng tình hình Nga đang trong quá trình phục hồi nền kinh tế sau một thập niên khủng hoảng (1991 – 2000), NATO đã thúc đẩy chiến lược mở rộng về hướng Đông và thành công kết nạp 14 quốc gia Đông Âu vào NATO [5, tr.355], điều này đã gây ra tình trạng mất an ninh nghiêm trọng ở sườn phía Tây – Nga, đồng thời ảnh hưởng của làn sóng “dân chủ phương Tây” đã tạo ra hiệu ứng kép hình thành các sự kiện “cách mạng màu” diễn ra liên tục tại các quốc gia thành viên trong Cộng đồng các Quốc gia Độc lập (SNG) sau khi độc lập khỏi Liên Xô.

Năm 2008, đánh dấu bước đột phá quan trọng trong việc thực hiện chiến lược mở rộng sự ảnh hưởng của NATO đối với Ukraine và các quốc gia hậu Xô viết có vị trí địa chính trị quan trọng đối với an ninh sườn phía Tây và Tây Nam – Nga vào NATO, tại Hội nghị Thượng đỉnh NATO diễn ra tại thủ đô Bucharest thuộc Romania, Tổng thống George Walker Bush công khai ủng hộ kết nạp Ukraine và Georgia vào liên minh khi tình hình bất ổn giữa Georgia và hai khu vực ly khai thân Nga là Nam Ossetia và Abkhazia ngày càng trở nên nghiêm trọng, ông cho rằng: “Một động thái như vậy sẽ gửi tín hiệu khắp khu vực rằng hai quốc gia này đang, và sẽ vẫn là các quốc gia có chủ quyền và độc lập” [12]. Do đó, sự ủng hộ của Mỹ (nước có ảnh hưởng nhất NATO) đã tạo động lực Georgia tấn công vào Nam Ossetia, điều này đã dẫn đến phản ứng “quyết liệt” đầu tiên của Nga đối với chiến lược mở rộng về hướng Đông của NATO, Nga đã tiến hành chiến tranh quân sự với Georgia, khởi đầu cho cuộc chiến tranh đầu tiên tại châu Âu trong thế kỷ XXI. Đối với Ukraine, tình hình ngày càng trở nên khó kiểm soát khi chính phủ Viktor Yushchenko ban hành sắc lệnh kiểm soát các hành động di chuyển Hạm đội Biển Đen của Nga tại cảng Sevastopol thuộc Ukraine trong Chiến tranh Nga – Georgia, sự kiện này đã gây chia rẽ nội bộ nghiêm trọng giữa phe thân phương Tây và phe thân Nga trong chính phủ Ukraine. Năm 2010, Tổng thống Viktor Yanukovich lên nắm quyền lãnh đạo và thành lập chính phủ trung lập, người có tư tưởng “Đưa Ukraine vào trung tâm châu Âu nhưng đồng thời giữ gìn quan hệ tốt với Nga” [13]. Tuy nhiên, làn sóng “cách mạng màu” đã trở dậy mạnh mẽ ở khu vực phía Tây – Ukraine, chính phủ của Tổng thống Viktor Yanukovich đã bị lật đổ trong cuộc Cách mạng Euromaidan vào tháng 2/2014, điều này đã thúc đẩy Tổng thống Vladimir Putin thực hiện kế hoạch “đưa Crimea về với đất mẹ” khi tình hình Ukraine gia nhập vào NATO đã ngày càng trở thành hiện thực và khó thể ngăn cản trong tương lai. Qua đó, dưới sự đồng ý 75% tổng dân số ở bán đảo Crimea muốn gia nhập Nga [14], Nga triển khai lực lượng quân sự kiểm soát bán đảo Crimea và thông qua quyết định sáp nhập bán đảo Crimea vào Nga khi tiến hành trưng cầu dân ý đạt 96,77% trong 83% số người đủ điều kiện đi bầu cử, nơi có 65,3% người Nga và 82,3% người nói tiếng Nga trong hơn 2 triệu người tại khu vực này [15].

Ngày 7/6/2014, chính phủ thân phương Tây dưới thời Tổng thống Petro Poroshenko được thành lập và đồng thời thực hiện chính sách đối ngoại “hội nhập với EU và NATO” như dự kiến [16], điều này đã gây ra phản ứng dữ dội của hai chính quyền ly khai thân Nga ở khu vực Donbass, nơi chịu ảnh hưởng truyền thống của văn hóa Nga và các chính sách “đồng hóa” và di dân được thực hiện dưới thời Tổng Bí thư Liên Xô Joseph Stalin, dẫn đến đa phần tư tưởng và nguồn cội người dân khu vực này có quan hệ thân cận với Nga. Vì vậy, điều này đã gây ra tình trạng xung đột đẫm máu giữa Ukraine và chính quyền ly khai kéo dài hơn 10 tháng cho đến khi Thỏa thuận hòa bình Minsk 2 được Nhóm Bộ tứ Normandy ký kết vào tháng 2/2015 tại Belarus. Ngày 7/2/2019, đánh dấu việc Ukraine lựa chọn ngã hẳn về phương Tây và đối nghịch hoàn toàn với Nga, khi quốc hội nước này quyết định thông qua Hiến pháp sửa đổi quy định xem việc gia nhập EU và NATO trở thành mục tiêu tôn vinh của đất nước, được ghi rõ trong Điều 85, Điều 102, Điều 116. Tiếp đó, ngày 20/5/2019, chính phủ mới dưới thời Tổng thống Volodymyr Zelensky nắm quyền lãnh đạo và tuyên bố sẽ “chống lại mọi sự can thiệp từ Nga” [17], điều này đã dành được sự ủng hộ đông đảo của người dân Ukraine, đặc biệt khu vực phía Tây – Ukraine, nơi người dân chịu ảnh hưởng truyền thống văn hóa phương Tây lâu đời. Vào tháng 1/2021, Tổng thống Volodymyr Zelensky kêu gọi Mỹ kết nạp vào NATO, sự kiện này thúc đẩy Nga phải tìm giải pháp đối thoại cuối cùng với NATO để ngăn chặn hành động này, và Nga đã đệ trình Hiệp định Bảo đảm An ninh Nga – NATO vào ngày 17/12/2021 và xem đây là cuộc đối thoại hòa bình “cuối cùng” trước khi Nga có những hành động “không thể lường trước” trong việc bảo vệ an ninh tôn vinh của Nga. Tuy nhiên, 09 điều khoản trong Hiệp định không phù hợp với lợi ích của NATO và nó đã bị phủ quyết nhanh chóng, điều này đã dẫn đến hành động Nga điều động lực lượng quân sự tiến về phía sườn Tây giáp biên giới với Ukraine. Ngày 22/2/2022, Nga công nhận độc lập cho hai nhà nước ly khai vùng Donbass là Cộng hòa Nhân dân Donetsk (DPR) và Cộng hòa Nhân dân Lugansk (LPR), đồng thời tiến hành “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine vào ngày 24/2/2022.

Quá trình NATO liên tục kết nạp các quốc gia Đông Âu đã khiến Nga lo ngại về an ninh biên giới phía Tây và cảm thấy bị bao vây, điều này đe dọa trực tiếp đến sự tồn vong của Nga. Do đó, khi cuộc xung đột Nga – Ukraine diễn ra, vào ngày 26/2/2022, Tổng thống V. Putin đã nhấn mạnh về “kế hoạch” của NATO trong cuộc khủng hoảng này rằng: “Họ (NATO) có một mục tiêu, đó là phá bỏ Liên Xô cũ và thành phần chính của nó – Nga. Và sau đó, có lẽ họ sẽ chấp nhận chúng ta vào cái gọi là gia đình của các dân tộc văn minh, nhưng chỉ riêng lẻ, từng phần riêng biệt. Để làm gì? Để điều khiển các đơn vị này và đặt dưới sự kiểm soát của họ” [18]. Các nhà lãnh đạo Nga kiên quyết phản đối các quốc gia hậu Xô viết, đặc biệt là Ukraine gia nhập vào NATO, quốc gia có vị trí địa chính trị cực kỳ quan trọng đối với an ninh tôn vinh của Nga ở biên giới phía Tây, nơi liên kết “thế giới Nga” với lục địa châu Âu. Nga xem Ukraine là vùng đệm quan trọng để bảo vệ an ninh của Nga ở phía Tây, việc Ukraine gia nhập NATO sẽ khiến Nga mất đi lớp phòng thủ vững chắc này [1]. Nếu kịch bản đó xảy

ra thì lãnh thổ Nga sẽ bị bao vây và cô lập bởi sườn phía Tây là Mỹ và EU, sườn phía Đông là Mỹ và Nhật Bản, Hàn Quốc, điều này sẽ tạo thành hiệu ứng domino phá hủy sự ảnh hưởng truyền thống của Nga đối với các quốc gia hậu Xô viết khác ở vùng Caucasus, bán đảo Balkan, khu vực Trung Á. Qua đó, mở đường cho các chính sách, chiến lược “chống Nga” của NATO đến các quốc gia hậu Xô viết thân Nga trong khối Tổ chức Hiệp ước An ninh Tập thể (CSTO), đồng thời tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền bá “dân chủ phương Tây” vào tư tưởng chính trị ở các quốc gia này, hướng đến mục tiêu thiết lập mô hình “Trục bánh xe và nan hoa” bao vây lãnh thổ Nga tại châu Âu và “mơ Nga bị chia cắt thành nhiều vùng” [19]. Tóm lại, xung đột Nga – Ukraine có nguyên nhân phần lớn bắt nguồn từ chiến lược mở rộng ảnh hưởng của NATO về hướng Đông đã chạm đến “lằn ranh đỏ” mà Nga cho rằng ảnh hưởng đến an ninh tồn vong của quốc gia này.

2.2. Vai trò địa chính trị của Ukraine trong chiến lược cạnh tranh Nga – NATO và nỗi sợ hãi của phương Tây

Trong khía cạnh chính sách và chiến lược mở rộng quyền lực, cũng như kiểm chế Nga tại khu vực châu Âu, Ukraine đã thu hút sự chú ý của NATO như một quốc gia có vị trí địa chiến lược cực kỳ quan trọng, điều này thể hiện sự nhận thức về vị trí đặc thù của Ukraine trong việc mở rộng tầm ảnh hưởng của NATO về hướng Đông và cạnh tranh quyền lực với Nga tại châu Âu. Chính sách này đặt Ukraine trở thành một mắt xích quan trọng giúp NATO tạo ra một vành đai phòng thủ và bao vây, nhằm kiểm chế ảnh hưởng truyền thống và quyền lực của Nga tại “lục địa già” [20, tr.175–180]. Như đã phân tích bởi học giả Brzezinski, đặc điểm địa hình của Ukraine, với vùng đồng bằng rộng lớn và biên giới cận kề lãnh thổ phía Tây – Nga, sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ cho NATO trong việc đưa Ukraine vào cấu trúc an ninh của tổ chức này, cũng như mang tầm ý nghĩa chiến lược trong việc ngăn cách vị trí địa lý Nga ra khỏi “lục địa già” và định hình cấu trúc quyền lực tại châu Âu. Nếu chính sách này diễn ra thành công, không chỉ làm suy yếu ảnh hưởng và quyền lực truyền thống của Nga mà còn đặt Nga vào tình thế bất ổn về khía cạnh quốc phòng và an ninh tại châu Âu. Vì vậy, trong thế giới quan của người Nga, địa chính trị Ukraine đóng vai trò rất quan trọng trong các chính sách, chiến lược của Nga tại châu Âu từ lịch sử đến hiện đại. Học giả Robert Kaplan cho rằng, vị trí địa chính trị Ukraine là “chìa khóa” và “tâm khiên” giúp Nga bảo vệ lãnh thổ phía Tây giáp châu Âu [21, tr.155]. Do đó, các nhà lãnh đạo Nga luôn nhìn nhận Ukraine là “khu vực đệm” giúp Nga liên kết chặt chẽ với lục địa châu Âu và đồng thời bảo vệ an ninh cho sườn phía Tây – Nga, nơi khởi nguyên của Đại công quốc Moscow, cũng là nơi tập trung các trung tâm chính trị, kinh tế và văn hóa của dân tộc Nga trong suốt nhiều thế kỷ.

Mặt khác, những bài học lịch sử được đúc kết trong trận chiến Waterloo với hoàng đế Cộng hòa Pháp – Napoleon Bonaparte, Thế chiến thứ I và Thế chiến thứ II đã cho các nhà lãnh đạo Nga nhận thức được tầm quan trọng địa chiến lược của Ukraine đối với việc phòng thủ sườn phía Tây – Nga [22], đồng thời sự tồn tại bán đảo Crimea đối với lợi ích cốt lõi của Nga tại Biển Đen, nơi có cảng nước ấm Sevastopol giúp Nga hướng ra Địa

Trung Hải bằng đường biển và hội nhập với các nền kinh tế trên thế giới, là “chìa khóa” then chốt giúp nền kinh tế Nga có thể đột phá tương đồng với nền kinh tế Mỹ và Trung Quốc trong thế kỷ XXI, điều này được đánh giá cụ thể trong nghiên cứu của học giả Tim Marshall: “Vì nước Nga thiếu một cảng nước ấm không bị đóng băng vào mùa đông, điều này đã làm cảng Sevastopol trở thành lợi ích cốt lõi có thể tác động nghiêm trọng đến chính sách an ninh của Nga” [23, tr.43]. Do đó, vị trí địa chiến lược của Ukraine đóng vai trò rất quan trọng đối với các chính sách, chiến lược an ninh và tham vọng trở lại địa vị “siêu cường” của Nga trong thế kỷ XXI. Các nhà lãnh đạo Nga luôn xem Ukraine là nơi chịu ảnh hưởng truyền thống và không thể bị xâm phạm và thoát khỏi sự “kiểm soát” của Nga, điều này được thể hiện rõ nét nhất trong diễn ngôn của Tổng thống V. Putin tại Điện Kremlin vào ngày 21/2/2022: “Đối với chúng tôi, Ukraine không chỉ là quốc gia láng giềng, mà là một phần không thể thiếu trong lịch sử, văn hóa và tinh thần” [24].

Nhận thức được những rủi ro tiềm ẩn về vị trí địa chiến lược Ukraine trong mối quan hệ cạnh tranh quyền lực giữa Nga và NATO tại châu Âu, học giả Tim Marshall đã nhấn mạnh điều này trong tác phẩm “Những tù nhân của địa lý” về hậu quả vấn đề Ukraine gia nhập vào NATO [23, tr.29]. Các biến động hiện tại trong khu vực châu Âu đã thể hiện tính chính xác về quan điểm của học giả Tim Marshall đối với sự phản ứng của các nhà lãnh đạo Nga trong chiến lược mở rộng của NATO về hướng Đông. Vì vậy, sự quyết tâm của Ukraine tham gia NATO đã đạt đến “lằn ranh đỏ” của Nga, thúc đẩy Nga ra quyết định thực hiện “chiến dịch quân sự đặc biệt” tại Ukraine. Học giả Tim Marshall cũng đã mô tả đặc điểm cốt lõi của chính sách đối ngoại Nga đối với Ukraine rằng: “Một chính phủ thân Nga tại Kiev, Nga có thể duy trì khu vực đệm của mình và đảm bảo an ninh cho đồng bằng Bắc Âu. Nga có thể thậm chí đồng ý với sự tồn tại chính quyền trung lập, nếu đảm bảo rằng Ukraine sẽ không gia nhập NATO và cho phép Nga sử dụng cảng Sevastopol ở bán đảo Crimea trong thời gian dài” [23, tr.31]. Qua đó, học giả Tim Marshall đã đưa ra giải pháp cho về việc hình thành một chính phủ trung lập có chính sách đối ngoại linh hoạt, khéo léo trong việc cân bằng quyền lực giữa các cường quốc tham gia cạnh tranh tại Ukraine, điển hình như chính phủ tiền nhiệm của Tổng thống Viktor Yanukovich đã từng: “Đưa Ukraine vào trung tâm châu Âu nhưng vẫn duy trì quan hệ tốt với Nga” [13], điều này là phù hợp với lợi ích cốt lõi của Nga và đảm bảo nền hòa bình và an ninh cho Ukraine nói riêng và châu Âu nói chung. Bên cạnh đó, học giả John Mearsheimer cũng đã đưa ra một quan điểm cân nhắc về quan hệ giữa Nga và phương Tây trong bối cảnh sự kiện Euromaidan diễn ra vào tháng 2/2014, ông cho rằng: “Nga không mong muốn một bức tường phương Tây đối diện cửa nhà mình, điều này thực sự có cơ sở theo quan điểm Nga. Sự không hiểu biết của phương Tây về quan điểm này đã làm cho tình hình trở nên phức tạp hơn” [25]. Vì vậy, xung đột Nga – Ukraine là một kết quả không thể tránh khỏi khi NATO đưa ra quyết định kết nạp Ukraine vào liên minh, quốc gia có vị trí địa chiến lược quan trọng đối với an ninh tồn vong của Nga tại phía Tây.

Ngoài ra, nguyên nhân sâu xa dẫn đến việc NATO mở rộng ảnh hưởng về phía Đông, có thể xuất phát từ nỗi sợ hãi của NATO về chủ nghĩa phục thù tiềm ẩn trong tương lai mà Nga có thể thực hiện khi sức mạnh quốc gia của Nga phục hồi trong thế kỷ XXI, đặc biệt dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V. Putin, người ủng hộ hệ tư tưởng “Chủ nghĩa dân tộc Nga vĩ đại”. Điều này thể hiện rõ nét trong bài luận “Về sự thống nhất lịch sử giữa người Nga và người Ukraine” của Tổng thống V. Putin đã nhấn mạnh rằng: “Người Nga, người Ukraine và người Belarus đều là hậu duệ của nước Nga cổ đại, quốc gia lớn nhất ở châu Âu. Slavic và các bộ lạc khác trên khắp lãnh thổ rộng lớn, từ Ladoga, Novgorod và Pskov đến Kiev và Chernigov, được ràng buộc với nhau bằng một ngôn ngữ (tiếng Nga cổ), quan hệ kinh tế, sự cai trị của các hoàng tử của triều đại Rurik và đức tin Chính thống giáo” [26]. Trong tư tưởng của các nhà lãnh đạo Nga kể từ các thời kỳ Sa hoàng Đế chế Nga, họ luôn xem dân tộc Nga là một thể thống nhất được cấu thành bởi ba bộ phận: người Nga (Đại Nga), người Belarus (Bạch Nga), người Ukraine (Tiểu Nga). Vì vậy, các hành động “bài Nga” của Ukraine đã khiến người theo chủ nghĩa dân tộc như Tổng thống V. Putin tức giận cho rằng NATO đang cố gắng thiết lập chính phủ Ukraine theo mô hình “bài Nga cực đoan”. Trong nghiên cứu của học giả Paul Dibb lưu ý rằng, một trong số bốn nguyên tắc mà Tổng thống V. Putin luôn cảnh báo với Ukraine là “sự oán giận của ông đối với các hành động chống Nga của Ukraine”, cùng với những gì ông tuyên bố là “sự đoàn kết lịch sử giữa người Nga và người Ukraine với tư cách là một dân tộc riêng biệt” [1]. Trong bài luận về “Sự thống nhất của người Nga và người Ukraine”, Tổng thống V. Putin khẳng định: “Điều khủng khiếp nhất là người Nga ở Ukraine không chỉ bị buộc phải từ bỏ cội nguồn, tổ tiên từ bao đời nay, mà còn bị tạo niềm tin rằng Nga là kẻ thù của họ. Sẽ không ngoa khi nói rằng quá trình đồng hóa cưỡng bức, nhằm tạo ra một nhà nước Ukraine thuần túy về mặt dân tộc đối kháng với Nga, có thể mang lại những hậu quả tương đương với việc triển khai vũ khí hủy diệt hàng loạt chống lại chúng tôi” [26]. Do đó, chiến tranh Nga – Georgia năm 2008 đã cho thấy sự pha trộn giữa chủ nghĩa duy lý và chủ nghĩa hiếu chiến trong các quyết định và luận điệu của Tổng thống V. Putin, khi ông khẳng định: “Nam Ossetia và Abkhazia là thành viên của dân tộc Nga, và nhà nước Nga có nghĩa vụ bảo vệ người Nga trước sự xâm lược của Georgia” [27]. Vì vậy, nỗi sợ hãi về chủ nghĩa phục thù dưới lập trường kép về chủ nghĩa hiếu chiến và chủ nghĩa duy lý của Tổng thống V. Putin đã lan rộng khắp các quốc gia thành viên NATO ở châu Âu, khi Tổng thống V. Putin cho rằng chiến lược mở rộng ảnh hưởng của NATO về hướng Đông đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến an ninh và vị thế của dân tộc Nga tại châu Âu và chính trường quốc tế [18]. Do đó, nước Nga dưới sự lãnh đạo của Tổng thống V. Putin là một thách thức nghiêm trọng đối với những nỗ lực của NATO trong việc định hình cấu trúc quyền lực tại châu Âu, vì vậy việc NATO thúc đẩy mở rộng sự ảnh hưởng về hướng Đông đã vấp phải sự phản đối và phản kháng “quyết liệt” từ Nga. Do đó, vị trí địa chiến lược Ukraine đã trở thành tác nhân quan trọng dẫn đến cuộc khủng hoảng địa chính trị lớn nhất tại châu Âu kể từ khi giai đoạn Chiến tranh Lạnh kết thúc.

3. Kết luận

Xung đột Nga – Ukraine là hệ quả của chiến lược cạnh tranh giữa Nga và NATO tại châu Âu. Quá trình NATO liên tục mở rộng ảnh hưởng về hướng Đông, đặc biệt là thông qua việc kết nạp các nước Đông Âu vào khối, đã tác động tiêu cực đến lợi ích an ninh quốc gia của Nga. Điều này dẫn tới phản ứng mạnh mẽ từ phía Nga, thể hiện rõ nhất qua chiến tranh Nga – Georgia năm 2008. Mặt khác, Ukraine có vị trí chiến lược quan trọng đối với Nga, đóng vai trò “vùng đệm” bảo vệ an ninh biên giới phía Tây của Nga. Việc Ukraine quyết tâm gia nhập NATO trở thành mối đe dọa trực tiếp tới an ninh và lợi ích cốt lõi của Nga. Đây chính là nguyên nhân trực tiếp dẫn tới quyết định can thiệp quân sự của Nga vào Ukraine. Bên cạnh đó, nỗi lo sợ về khả năng Nga phục thù trong tương lai đã thúc đẩy NATO leo thang cạnh tranh chiến lược, mở rộng ảnh hưởng về hướng Đông và kiềm chế Nga. Việc phủ quyết Hiệp định Bảo đảm An ninh do Nga đề xuất vào tháng 12/2021 cho thấy NATO không sẵn sàng nhượng bộ với Nga, kết quả là dẫn đến xung đột Nga – Ukraine bùng nổ tháng 2/2022. Nhìn chung, xung đột Nga – Ukraine bắt nguồn từ cạnh tranh chiến lược giữa Nga và NATO. Việc NATO liên tục mở rộng ảnh hưởng, kết hợp với tầm quan trọng địa chính trị của Ukraine với Nga đã dẫn tới xung đột này. Giải quyết căn bản cuộc khủng hoảng địa chính trị này đòi hỏi sự nhượng bộ và điều chỉnh chiến lược của cả Nga lẫn NATO tại khu vực.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] P. Dibb, “Why did Putin decide to attack Ukraine?”, *Australian Strategic Policy Institute*, vol. 6, no. 2, pp. 6-10, 2022. <http://www.jstor.org/stable/resrep42791.4>
- [2] Z. Liu and M. Shu, “The Russia-Ukraine conflict and the changing geopolitical landscape in the Middle East”, *China International Strategy Review*, vol. 5, no. 1, pp. 1-14, 2022. <https://doi.org/10.1007/s42533-023-00134-5>
- [3] J. Geneuss and F. Jeberger, “Russian Aggression and the War in Ukraine: An Introduction”, *Journal of International Criminal Justice*, vol. 20, no. 4, pp. 783-786, 2022. <https://doi.org/10.1093/jicj/mqac055>
- [4] I.W. Brunk and M. Hakim, “Russia, Ukraine, and the Future World Order”, *American Journal of International Law*, vol. 116, no. 4, pp. 687 - 697, 2022. <https://doi.org/10.1017/ajil.2022.69>
- [5] D.M. Hong and L.H. Hiệp, *International Relations Terminology*, Publisher: National Political Truth Publishing House, Hanoi, 2018.
- [6] S. Shehadi, “Why did NATO enlarge”, *Investment Monitor*, 2022. [Online]. Available: <https://www.investmentmonitor.ai/ukraine-crisis/nato-expansion-russia-putin-ukraine-germany/?cf-view&cf-closed> [Accessed: August 18, 2023].
- [7] V. Batyuk, “Russia, the USA and the color revolutions”, *Cyberleninka*, 2006. [Online]. Available: <https://cyberleninka.ru/article/n/rossiya-ssha-i-tsvetnye-revolutsii> [Accessed: August 12, 2023].
- [8] G. Soros, “Toward a New World Order: The Future of NATO”, *Open Society Foundations*, 1993. [Online]. Available: <https://www.georgesoros.com/1993/11/01/toward-a-new-world-order-the-future-of-nato/> [Accessed: August 10, 2023].
- [9] Kremlin, “Vladimir Putin’s annual news conference”, *Kremlin*, 2021. [Online]. Available: http://en.kremlin.ru/events/president/transcripts/press_conferences/67438 [Accessed: August 20, 2023].
- [10] National Security Archive, “Chechnya, Yeltsin, and Clinton: The Massacre at Samashki in April 1995 and the US Response to Russia’s War in Chechnya”, *National Security Archive*, 2020. [Online]. Available: <https://nsarchive.gwu.edu/briefing-book/russia-programs/2020-04-15/massacre-at-samashki-and-us-response-to-russias-war-in-chechnya> [Accessed: August 20, 2023].

- [11] S. Lehnartz, "It's high time to talk to the Russians", *Welt*, 2022. [Online]. Available: <https://www.welt.de/politik/ausland/plus237014049/Streit-ueber-Nato-Osterweiterung-Es-ist-hoehste-Zeit-Tacheles-mit-den-Russen-zu-reden.html> [Accessed: August 13, 2023].
- [12] S. Erlanger and S.L. Myers, "NATO Allies Oppose Bush on Georgia and Ukraine", *Nytimes*, 2008. [Online]. Available: <https://www.nytimes.com/2008/04/03/world/europe/03nato.html> [Accessed: August 16, 2023].
- [13] P. D'Anieri, "Ukrainian foreign policy from independence to inertia", *Communist and Post-Communist Studies*, vol. 45, no. 3, pp. 447-456, 2012. <https://doi.org/10.1016/j.postcomstud.2012.06.008>
- [14] A. Druzhinin, "Putin explained why he decided to return Crimea to Russia", *TASS*, 2015. [Online]. Available: <https://tass.ru/politika/1816491> [Accessed: August 13, 2023].
- [15] A. Nichukin, "96.77% of Crimeans voted for the annexation of Crimea to Russia", *Interfax*, 2014. [Online]. Available: <https://www.interfax.ru/world/365090> [Accessed: August 06, 2023].
- [16] K. Shyrokykh, "The Evolution of the Foreign Policy of Ukraine: External Actors and Domestic Factors", *Journal of Europe - Asia Studies*, vol. 70, no. 5, pp. 832-850, 2018. <http://dx.doi.org/10.1080/09668136.2018.1479734>
- [17] S. Matuszak and K. Nieczygor, "Ukraine: Zelensky's anti-Russian move", *Ośrodek Studiów Wschodnich*, 2021. [Online]. Available: <https://www.osw.waw.pl/en/publikacje/analyses/2021-02-24/ukraine-zelenskys-anti-russian-move> [Accessed: August 12, 2023].
- [18] G. Plakuchev, "Putin spoke about the West's desire to destroy Russia", *Gazeta*, 2023. [Online]. Available: <https://www.gazeta.ru/politics/2023/02/26/16310917.shtml> [Accessed: August 05, 2023].
- [19] A. Cohen, "Competition over Eurasia: Are the U.S. and Russia on a Collision Course", *Heritage*, 2005. [Online]. Available: <https://www.heritage.org/europe/report/competition-over-eurasia-are-the-us-and-russia-collisioncourse> [Accessed: August 12, 2023].
- [20] Z. Brzezinski, *The Grand Chessboard (reprint)*, Omega Plus Publishing House, Hanoi, 2019.
- [21] R.B. Kaplan, *The Revenge of Geography*, Writers' Association Publishing House, Hanoi, 2018.
- [22] S. Ahmed and R. Assaf and M.R. Rahman and F. Tabassum, "Is geopolitical risk interconnected? Evidence from Russian-Ukraine crisis", *The Journal of Economic Asymmetries*, vol. 28, no. 1, 2023, <https://doi.org/10.1016/j.jeca.2023.e00306>
- [23] T. Marshall, *Prisoners of Geography*, Writers' Association Publishing House, Hanoi, 2020.
- [24] Kremlin, "Address by the President of the Russian Federation", *Kremlin*, 2022. [Online]. Available: <http://www.kremlin.ru/events/president/news/67843> [Accessed: August 15, 2023].
- [25] J. Mearsheimer, "Why the Ukraine Crisis Is the West's Fault", *Mearsheimer*, 2014. [Online]. Available: <https://www.mearsheimer.com/wp-content/uploads/2019/06/Why-the-Ukraine-Crisis-Is.pdf> [Accessed: August 14, 2023].
- [26] Kremlin, "Article by Vladimir Putin "On the historical unity of Russians and Ukrainians"", *Kremlin*, 2021. [Online]. Available: <http://kremlin.ru/events/president/news/66181> [Accessed: August 17, 2023].
- [27] M. Chance, "Transcript: CNN interview with Vladimir Putin", *Cable News Network*, 2008. [Online]. Available: <https://edition.cnn.com/2008/WORLD/europe/08/29/putin.transcript/> [Accessed: August 12, 2023].